

食品店

江苏美术出版社



聪明宝宝起跑线

食品街



miàn bāo

面包



tián tián quān
甜甜圈



shuǐ guǒ miàn bāo
水果面包



miàn bāo quān
面包圈



dān mài miàn bāo
丹麦面包



quán mài miàn bāo
全麦面包



biàn zi miàn bāo
辫子面包

fǎ shì miàn bāo
法式面包



niú jiǎo miàn bāo
牛角面包

miàn bāo qiú
面包球



shuǐ guǒ
水果

huǒ lóng guǒ
火龙果



lí zi
梨子



cǎo méi
草莓



xiāng jiāo
香蕉



yáng méi
杨梅



yīng táo
樱桃



pú táo
葡萄



bō luó
菠萝



níng méng
柠 檬

chéng zi
橙 子



shì zi
柿 子



xī guā
西 瓜



táo zi
桃子

hóng máo dān
红毛丹



yáng táo
杨桃



píng guǒ
苹果



shū cài
蔬菜



shēng cài
生菜



xī hóng shì
西红柿



máo dòu
毛豆



sì jì dòu
四季豆

qīng cài
青菜



kǔ guā
苦瓜



bāo cài
包菜

huáng guā
黄瓜



hú luó bo
胡萝卜



dàn gāo
蛋糕



dàn tǎ
蛋塔



nǎi lào dàn gāo
奶酪蛋糕



shēng rì dàn gāo
生日蛋糕



shuǐ guǒ dàn gāo
水果蛋糕



hēi sēn lín dàn gāo
黑森林蛋糕

qí tā shí pǐn
其他食品



miàn tiáo
面条



yì dà lì miàn
意大利面



yù mǐ
玉米



jī dàn
鸡蛋



bái guǒ
白果

táng guǒ gāo diǎn
糖果 糕点



yú xíng táng
鱼形糖



ruǎn táng
软糖



bàng bàng táng
棒棒糖



shuǐ guǒ táng
水果糖



qiǎo kè lì
巧克力

xīn xíng táng
心形糖





xiàng rì kuí bǐng gān
向日葵饼干



dàn juǎn
蛋卷



kě kě bǐng
可可饼



rén miàn bǐng gān
人面饼干

guǒ rén bǐng gān
果仁饼干



聪明宝宝起跑线

学数数



聪明宝宝起跑线

认颜色



聪明宝宝起跑线

辨形状



聪明宝宝起跑线

比比看



聪明宝宝起跑线

我的家



聪明宝宝起跑线

小花园



聪明宝宝起跑线

食品店



聪明宝宝起跑线

车辆城



聪明宝宝起跑线

创意制作：聪明宝宝工作室

责任编辑：孙建军

责任校对：吕猛进

审读：郭廉夫

责任监印：符少东

图书在版编目(CIP)数据

聪明宝宝起跑线. 第1辑. 食品店 / 聪明宝宝工作室编. —南京: 江苏美术出版社, 2002. 8

ISBN 7-5344-1455-5

I. 聪... II. 聪... III. 学前教育—教学参考资料

IV. G613

中国版本图书馆CIP数据核字(2002)第064145号

ISBN 7-5344-1455-5



9 787534 414558 >

江苏美术出版社出版发行

江苏省新华书店经销

扬州鑫华印刷有限公司印刷

开本 889 × 1194 16开 印张 1

版次 2002年9月第1版第1次印刷

印数 1-6,000套

书号 ISBN 7-5344-1455-5/J · 1452

全套共8册 定价: 60.00元